**BÀI : PHÉP CHIA (TIẾT 1)**

**( Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 18, 19)**

1. **MỤC TIÊU:**

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

* Nhận biết:
* Ý nghĩa của phép chia: tương ứng với thao tác chia đều trong cuộc sống.
* Dấu chia.
* Thuật ngữ thể hiện phép chia: Chia đều.

- Thao tác trên đồ dung học tập: chia thành các phần bằng nhau, chia theo nhóm

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia trên các trường hợp cụ thể. Tính được kết quả phép chia dựa vào phép nhân tương ứng.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Làm quen bài toán về ý nghĩa của phép chia, bước đầu phân biệt với bài toán về ý nghĩa của phép nhân.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động:**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  +ND: cho học sinh thi đua đọc thuộc nối tiếp nhau đọc thuộc bảng nhân 2, 5.  - Yêu cầu HS làm bảng con bài toán: 1 nhóm 4 bạn, mỗi bạn có 3 cái kẹo. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái kẹo?  - GV: Viết phép nhân 3 X 4 = 12 ở góc bảng lớp và nói: “4 bạn, mỗi bạn 3 cái kẹo, có tất cả 12 cái kẹo”  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Phép chia ( Tiết 1)*** | - HS tham gia chơi.  **-** HS thực hiện |
| **25’** | 2. Hoạt động 2: Chia thành các phần bằng nhau  **\* Mục tiêu:** - Nắm được ý nghĩa của phép chia: tương ứng với thao tác chia đều trong cuộc sống.  - Nhận biết được phép chia.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\*Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  **a) Hình thành phép chia**  - GV đọc bài toán dẫn nhập: “Chia đều 12 cái kẹo cho 4 bạn. Mỗi bạn được mấy cái kẹo?”, vừa đọc GV vừa gắn 12 khối lập phương lên bảng (vị trí các khối lập phương không ngay hàng).  ***-*** GV chia nhóm 4, yêu cầu HS thực hiện chia 12 khối lập phương chia đều cho 4 bạn trong nhóm.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả và nêu cách chia trong nhóm  - GV thao tác với các khối lập phương trên bảng.  - GV giới thiệu phép chia:   * 12 cái kẹo chia đều cho 4 bạn, mỗi bạn được 3 cái kẹo. * Ta có phép chia 12 : 4 = 3 (GV viết lên bảng lớp). * GV chỉ vào phép chia, giới thiệu cách đọc   - Mời 2- 3 HS đọc phép chia   * GV giới thiệu dấu chia.   - Giới thiệu mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  3 x 4 = 12   1. : 4 = 3   - GV chỉ vào từng phép tính, nói lại các tình huống xảy ra phép tính:  \* 4 bạn, mỗi bạn 3 cái kẹo, có tất cả 12 cái kẹo.  Ta có: 3 x 4 = 12 (3 x 4 = 3 + 3 + 3 + 3)  \* Chia đều 12 cái kẹo cho 4 bạn, mỗi bạn được 3 cái kẹo.  Ta có: 12 : 3 = 4  - GV chốt:  **b) Thực hành bài toán chia thành các phần bằng nhau:**  Bài 1/119 ( Thực hành):  - Mời HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS xác định “phần đã cho” và “phần bài toán hỏi”  - GV mời HS thực hiện theo nhóm 2, thao tác trên khối hình lập phương và viết phép tính vào bảng nhóm.  - Mời các nhóm trình bày kết quả và nêu cách tính.  - GV nhận xét:  \* Chia đều 10 cái bánh cho 5 bạn, mỗi bạn được 2 cái bánh.  Ta có: 10 : 5 = 2  - GV hỏi: 5 bạn, mỗi bạn 2 cái bánh, có tất cả … cái bánh?  - GV nêu : 5 bạn, mỗi bạn 2 cái bánh, có tất cả 10 cái bánh.  \* Ta có: 2 x 5 = 10  - GV chốt: Mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. | - Học sinh quan sát.  - HS thực hiện trong nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày – nhận xét  - HS theo dõi  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS nêu  - HS thực hiện  - HS trình bày – nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nêu phép tính – kết quả |
| **5’** | **Hoạt động 4 : Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **\* Phương pháp:** Thực hành  **\* Hình thức***:* trò chơi.  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò Học sinh về nhà luyện chia các nhóm đồ vật thành các phần bằng nhau. | **-** Học sinh thi đua 2 đội tiếp sức:  Nhẩm tính một số phép tính sau: 4 x 2 = .... ... : 2 = 4  3 x 5 =.... .... : 3 = 5  5 x 6 =.... 30 : 6 =.... |